

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông trọng điểm năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính Phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tuy Phước tại Tờ trình số 31/TTr-TTĐVNN ngày 14/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến nông trọng điểm năm 2023 (Chi tiết có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện; Trưởng phòng: Tài chính – Kế hoạch huyện, Nông nghiệp và PTNT huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND huyện)

I	Hỗ trợ Công tác chuyển giao KHKT trên CDML, CDLK	30.000.000
II	Khuyến nông Trồng trọt	264.785.000
1	Kinh phí triển khai 03 mô hình	22.110.000
2	Mô hình: Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trồng các loại hoa, kiến lá trồng trên đất và trong chậu nhỏ trên giàn kê trong nhà màng	143.100.000
3	Hỗ trợ giống hoa cho HTX cấp các hộ thành viên đã tham gia mô hình các năm trước	45.385.000
4	Mô hình: Xây dựng nhà kính sản xuất các giống hoa, thuần hóa cây mô và ươm tạo các giống hoa	54.190.000
II	Khuyến nông chăn nuôi	138.215.000
I		
1	Mô hình: Nhóm cùng sở thích chăn nuôi bò thịt đủ điều kiện sử dụng “Nhãn hiệu chứng nhận bò thịt chất lượng cao Bình Định”	138.215.000
IV	Chuyển giao KHKT (Trực báo, tập huấn, đào tạo)	62.000.000
1	Chuyển giao KHKT hàng tháng cho cán bộ chuyên ngành	21.000.000
2	Tập huấn chuyển giao KHKT cho nông dân	41.000.000
	Tổng cộng	495.000.000

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng./.